TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 15-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Ông Trần Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hoàng V; sinh năm: 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T(đã chết) và bà: Trần Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/5/1998 bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 02 năm tù. Ngày 12/4/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 28/5/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 03 năm tù về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 13/6/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/6/2013 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 06/7/2011, bị Ủy ban nhân dân Quận 8 có quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/5/2021 bị Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 đưa vào cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 nhưng do hết thời

hiệu áp dụng dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 hủy quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Ông Phạm Hoàng T, sinh ngày 05/1/2004 (vắng mặt)
Địa chỉ: 80/3C đường TĐ1, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2022, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến nhà số 432A/40/2C đường DBT, Phường X, Quận Y gặp bị cáo Lê Hoàng V, ĐTrần Hoàng P rủ bị cáo Lê Hoàng V đi trộm cắp tài sản thì bị cáo V đồng ý. Trần Thanh P đưa cho bị cáo V một bộ đoản dùng để bẻ khóa, 01 bình xịt hơi cay. Bị cáo V lấy con dao Thái Lan cất vào trong người, sau đó Trần Thanh P chở bị cáo Lê Hoàng V đi tìm tài sản để trộm cắp khi đến trước cửa hàng tiện lợi số 2H đường TNT, Phường A, Quận B thì Trần Thanh P nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125, biển số 71B4 – 595.XX của ông Phạm Hoàng T dựng trước của hàng không người trông coi liền chỉ cho bị cáo V. Bị cáo V bước xuống xe đi bộ lại dùng đoản đưa vào ổ bẻ khóa xe nhưng bị gãy mũi đoản trong ổ khóa. Lúc này bị cáo V chưa kịp dắt xe thì bị tổ tuần tra của Công an Phường 2, Quận 10 phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý. Riêng Trần Thanh P đã điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 586/KL-HĐĐGTS ngày 07/04/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 71B4- 595.XX có trị giá là 35.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Lê Hoàng V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành thực nghiệm điều tra và kiểm tra, trích xuất, thu giữ hình ảnh trong Camera an ninh tại hiện trường, kết quả đúng như lời khai nhận của bị cáo Lê Hoàng V.

Vật chứng vụ án:

- 01 Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 71B4- 595.XX. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho ông Phạm Hoàng T.

- 01 bộ đoản dùng để bẻ khóa, 01 áo khoác dài màu đen, 01 nón bảo hiểm và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar thu giữ của bị cáo V.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 con dao Thái lan và 01 bình xịt hơi cay. Theo Kết luận giám định số 3014/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 chuyển Đội quản lý hành chính Công an Quận 10 xử lý.

Về dân sự: Ông Phạm Hoàng T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSQ10 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lê Hoàng V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Hoàng V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, hình ảnh Camera ghi lại, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Hoàng V đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 71B4- 595.XX có trị giá là 35.000.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy bị cáo Lê Hoàng V bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo khi đang thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì bị phát hiện nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại, việc bị cáo chưa lấy được tài sản của bị hại do bị phát hiện và ngoài ý muốn của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ đoản dùng để bẻ khóa là công cụ bị cáo dùng để phạm tội và không có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác dài màu đen, 01 nón bảo hiểm là các trang phục của bị cáo V mặc, đội lúc phạm tội, không có giá trị và bị cáo không nhận lại. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar thu giữ của bị cáo không liên quan đến phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Lê Hoàng V nhưng kê biên để bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2, 5 Điều 173; Điều 15; Điều 38; Điều 50; điểm s, h khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng V phạm tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội chưa đạt).

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2022.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 áo khoác dài màu đen, 01 nón bảo hiểm.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2022 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng V 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar nhưng kê biên để bảo đảm cho việc thi hành án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết